

Số: /QĐ-BNN-TL

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án thành phần số 11: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn một số hồ chứa tỉnh Cao Bằng, thuộc dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật đấu thầu số 43/2013/QH13; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: số 3233/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021 về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư; số 4351/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/11/2021 về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi; số 1421/QĐ-BNN-KH ngày 07/4/2023 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước;

Căn cứ văn bản số 1439/UBND ngày 12/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thống nhất quy mô đầu tư Dự án thành phần số 11: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn một số hồ chứa tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Văn bản số 1440/UBND-KT ngày 12/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao chủ đầu tư thực hiện dự án thành phần số 11 Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn một số hồ chứa tỉnh Cao Bằng thuộc Dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước;

Xét Tờ trình số 83/TTr-BQL2-KHTĐ ngày 07/6/2023 của Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 2 (Ban 2) về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần số 11: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn một số hồ chứa nước tỉnh Cao Bằng thuộc dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy lợi tại Báo cáo thẩm định số 744/BC-TL-ATĐ ngày 20/6/2023 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án thành phần số 11: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn một số hồ chứa tỉnh Cao Bằng, thuộc Dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước:

1. Tên dự án: Dự án thành phần số 11: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn một số hồ chứa tỉnh Cao Bằng .

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Tên chủ đầu tư dự án thành phần từ giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng.

4. Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư:

4.1. Đảm bảo an toàn công trình đầu mối và hạ du; phát huy tối đa nhiệm vụ công trình, chủ động trong công tác quản lý vận hành và nâng cao khả năng ứng phó khi có tình huống khẩn cấp.

4.2. Quy mô đầu tư:

4.2.1. Hồ Bản Viêt

a. Đập đất:

- Đắp áp trực về hạ lưu đảm bảo mặt cắt thiết kế, mặt đập rộng $B = 6,0$ m, cao trình đỉnh đập 503,55m, hệ số mái hạ lưu $m = 3$, tường chắn sóng được giữ nguyên (cao trình đỉnh tường chắn sóng là +504,15m); phía hạ lưu làm gờ chắn bánh bằng BT M250; gia cố mặt đập BT M300 dày 0,20m;

- Làm thiết bị thoát nước thân đập kiểu đồng đá tiêu nước và làm hệ thống rãnh thoát nước, bậc thang lên xuống và trồng cỏ bảo vệ mái hạ lưu; làm cơ hạ lưu tại cao trình +493,0m rộng 3,5m, mặt cơ có kết cấu bằng BT M200 dày 15cm;

- Xử lý tổ mối trong thân đập;

- Lắp đặt thiết bị quan trắc thấm và chuyển vị theo 3 mặt cắt ngang đập, tại vị trí hai bên vai đập và giữa đập gồm 6 mốc quan trắc chuyển vị, 11 mốc

quan trắc thăm;

- Xử lý thấm thân đập và đoạn chuyển tiếp tới tràn bằng phương pháp khoan phụt vữa xi măng - sét, với tổng chiều dài $L = 110,50\text{m}$ (đoạn dọc thân đập dài $L = 76,5\text{m}$, đoạn chuyển tiếp từ đập đến tràn dài 34m).

b. Tràn xả lũ:

- Khoan phụt chống thấm cho tràn tại vị trí trước ngưỡng tràn bằng phương pháp khoan phụt vữa xi măng + sét với chiều dài $L = 66,0\text{m}$;

- Xử lý đoạn dốc nước bị hư hỏng nặng bản đáy, tiến hành cắt dọc dốc nước cách chân tường bên $1,4\text{m}$, đục bỏ bê tông bản đáy dốc cũ, xử lý rỗng nền bằng BT M200, bố trí các hố thoát nước thấm và đổ bù phần đáy dốc nước bị đục bỏ bằng BTCT M300 cùng với lớp phủ mặt bằng BTCT M300 dày 15cm , tại các vị trí chân tường bên, trước khi đổ bê tông tiến hành đánh xòm bề mặt và khoan neo thép D14; Lắp đặt hai hàng ống thoát nước PVC dọc thân dốc và cách tường bên của dốc $1,9\text{m}$.

c. Đường quản lý vận hành:

- Kiên cố đường quản lý vận hành dài $L = 203,5\text{m}$ nối từ đường huyện lộ vào đầu đập bờ trái, có kích thước: Chiều rộng nền đường $5,00\text{m}$, lòng đường rộng $3,50\text{m}$, kết cấu lòng đường bằng BT M300 dày $0,20\text{m}$;

- Phía ta luy dương bố trí rãnh tiêu thoát nước hình thang dài $L = 203,5\text{m}$ kết cấu BT M200; Phía ta luy âm bố trí gờ chắn bánh.

d. Nhà quản lý vận hành:

Xây nhà quản lý vận hành cấp IV, diện tích $60,0\text{m}^2$, kết cấu khung mái BTCT, tường xây gạch và bố trí trang thiết bị quản lý vận hành.

4.2.2. Hồ Phia Gào:

a. Đập đất:

- Đắp áp trực về hạ lưu đảm bảo mặt cắt thiết kế, mặt đập rộng $B = 6,0\text{ m}$, tường chắn sóng được giữ nguyên (cao trình đỉnh tường chắn sóng là $+247,10\text{m}$); Phía hạ lưu làm gờ chắn bánh bằng BT M250; gia cố mặt đập BT M300 dày $0,20\text{m}$; hệ số mái thượng lưu $m = 3$; hạ lưu từ đỉnh đập xuống đến cơ hạ lưu có hệ số mái $m = 2,75$ và từ cơ hạ lưu trở xuống hệ số mái $m = 3$;

- Gia cố mái thượng lưu bằng tấm BTCT M250 dày 15cm , từ cao trình đỉnh đập xuống cao trình $+235,3\text{m}$ và làm dầm chân mái bằng BTCT M250, kích thước dầm $(0,3 \times 0,4)\text{m}$;

- Làm thiết bị thoát nước thân đập kiểu gối phẳng kết hợp lắng trụ đá học và làm hệ thống rãnh thoát nước, bậc thang lên xuống và trồng cỏ bảo vệ mái hạ lưu; làm cơ hạ lưu tại cao trình $+235,30\text{m}$ rộng $3,5\text{m}$, mặt cơ có kết cấu bằng BT M200 dày 15cm ;

- Xử lý tổ mối trong thân đập;

- Xử lý thấm thấm qua nền và thân đập bằng biện pháp khoan phụt vữa xi

măng - sét trong phạm vi thân đập với tổng chiều dài $L = 130,5\text{m}$;

- Lắp đặt thiết bị quan trắc thấm và chuyển vị theo 3 mặt cắt ngang đập, tại vị trí hai bên vai đập và giữa đập gồm 6 mốc quan trắc chuyển vị, 13 mốc quan trắc thấm.

b. Trần xả lũ:

- Làm trần xả lũ mới có bề rộng $B_{\text{trần}} = 6,5\text{m}$, kết cấu bằng BTCT M250, cao trình ngưỡng trần $+243,20$, chiều dài ngưỡng $L = 5,10\text{m}$, hình thức trần tự do nối tiếp bằng dốc nước và bể tiêu năng; làm cầu qua trần có bề rộng 6m và hai bên cầu bố trí lan can thép; làm các lỗ thoát nước ở hai bên tường và đáy trần trần bằng ống nhựa PVC;

- Xử lý thấm nền trần bằng biện pháp khoan phụt vữa xi măng - sét với tổng chiều dài $L = 13,50\text{m}$;

- Làm đoạn kênh xả sau bể tiêu năng với chiều dài $L = 10\text{m}$, đáy kênh rộng $B = 7\text{m}$ và có hệ số mái $m = 1$, kết cấu bằng BTCT M250.

5. Địa điểm xây dựng:

- Hồ Bản Viết: Xã Phong Châu, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Hồ Phia Gào: Xã Đức Long, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

6. Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước:

- Thiết kế cơ sở.

- Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.

7. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 04-05:2022/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 12845: 2020 Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo NCKT, Báo cáo NCKT và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4253: 2012 Công trình thủy lợi - nền các công trình thủy công - yêu cầu thiết kế;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8477: 2018 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8478: 2018 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 12571: 2018 Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung công tác khảo sát, tính toán thủy văn giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9147: 2012 Quy trình tính toán thủy lực đập tràn;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4055: 2012 Tổ chức thi công;

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8419: 2010 Công trình thủy lợi - Thiết kế

công trình bảo vệ bờ sông để chống lũ;

- Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam liên quan khác.

8. Tổng mức đầu tư: 48.846.000.000 đồng (Bốn mươi tám tỷ tám trăm bốn mươi sáu triệu đồng).

Trong đó:

TT	Nội dung chi phí	Kinh phí (đ)
I	Giai đoạn chuẩn bị dự án	431.058.321
II	Giai đoạn thực hiện dự án	48.415.107.405
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư TT	2.889.472.000
2	Chi phí xây dựng	34.117.722.000
3	Chi phí quản lý dự án	651.624.362
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.871.372.000
5	Chi phí khác	781.273.000
6	Chi phí dự phòng	6.103.644.043
	Tổng cộng (I)+(II)	48.846.000.000

(Chi tiết xem tại Phụ lục kèm theo)

9. Tiến độ thực hiện dự án:

- Chuẩn bị dự án: 2021 ÷ 2023
- Thực hiện dự án: 2023 ÷ 2025.

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

11. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện đầu tư sửa chữa, nâng cấp công trình khoảng 3,78ha. Dự án không phải di dời, tái định cư; việc thực hiện bồi thường hỗ trợ về đất; nhà ở và vật kiến trúc (nếu có), cây cối, hoa màu trên đất theo các quy định pháp luật hiện hành.

13. Những lưu ý giai đoạn sau:

- Rà soát về quy mô, loại hình đất thu hồi tại Dự án, thực hiện các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng (nếu có), lập và phê duyệt phương án thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Thực hiện hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng trước khi khởi công xây dựng công trình. Không sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương của Dự án để thực hiện bồi thường đối với diện tích đất thu hồi nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình thủy lợi (nếu có);
- Rà soát, kiểm tra cân đối khối lượng đất đào, đắp, các phương án nguồn

- cung cấp vật liệu đất đắp để lựa chọn phương án tối ưu và đảm bảo tiến độ dự án;
- Nghiên cứu lựa chọn giải pháp sử dụng lại phần đá lát mái thượng lưu đập hồ Phia Gào để tiết kiệm kinh phí đầu tư;
 - Rà soát, kiểm tra, đánh giá kỹ về thẩm của công trình để có giải pháp thiết kế xử lý chống thấm tối ưu;
 - Khi lập biện pháp thi công, lưu ý giải pháp dẫn dòng phải phù hợp với điều kiện vừa thi công vừa phải phục vụ sản xuất của công trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng chịu trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư và các đơn vị liên quan của tỉnh: (i) tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định hiện hành, đáp ứng tiến độ triển khai của dự án; (ii) Tổ chức bảo vệ phạm vi mặt bằng công trình đã được giải phóng mặt bằng đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng (tránh trường hợp tái lấn chiếm); (iii) Quyết toán hợp phần đền bù và gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp quyết toán chung; (iv) tổ chức thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, an toàn và hiệu quả.

2. Cục Thủy lợi là cơ quan chuyên môn về xây dựng, đơn vị đầu mối thẩm định, thực hiện chức năng quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

3. Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng; Giám đốc Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- UBND tỉnh Cao Bằng;
- Sở NN&PTNT Cao Bằng;
- Kho bạc NN Cao Bằng;
- Các Vụ: KH, TC;
- Lưu: VT, TL (15b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp